

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B3**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MD03115**

Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ thuật nguội**

Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051947	Trần Quốc Nhi	23/08/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2255202051948	Nguyễn Ngọc Phát	10/08/2007			8	8.5	9.0		9.0		8.8
3	2255202051949	Phạm Thanh Phong	22/11/2007			8	7.0	8.0		7.5		7.5
4	2255202051950	Nguyễn Quang Phúc	30/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2255202051951	Trần Hoàng Phúc	06/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2255202051952	Huỳnh Nhật Quang	20/11/2007			8	8.0	7.5		6.5		7.0
7	2255202051953	Kiều Văn Thanh	06/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2255202051954	Lê Hữu Thanh	13/08/2005			8	7.0	8.0		6.5		6.9
9	2255202051955	Nguyễn Kim Thành	08/01/2007			8	8.5	8.5		8.5		8.5
10	2255202051956	Huỳnh Bảo Tín	07/07/2007			8	8.0	7.0		6.5		6.9
11	2255202051957	Đào Trung Tính	08/09/2004			8	8.5	8.5		8.5		8.5
12	2255202051958	Trần Minh Trí	28/11/2007			9	8.0	7.5		7.0		7.4
13	2255202051959	Lê Quang Tuấn	02/02/2007			8	8.5	9.0		8.5		8.5
14	2255202051960	Lê Quốc Việt	16/11/2007			8	8.0	8.0		0.0		3.2
15	2255202051961	Võ Quốc Việt	19/12/2007			8	8.0	8.0		8.5		8.3
16	2255202051962	Phạm Vĩnh Yên	22/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2255202051963	Võ Long Hồ	30/01/2003			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
18	2255202051964	Trịnh Tấn Lợi	07/09/2007			8	8.0	8.0		8.0		8.0
19	2255202051965	Hà Thanh Phong	18/10/2006			8	7.5	8.0		7.5		7.6
20	2255202051966	Hoàng Nguyễn Phú Trọng	13/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 21 tháng 11 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Bá Tòng